

Số: 02/2024/QĐST-VLĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Mai Thị Đào Oanh.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp:* Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 11/2024/TLST-VLĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà **Võ Thị Kim T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **5 ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Công ty TNHH D** (gọi tắt là **Công ty D**).

Địa chỉ: **Lô B, CI-10, Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

Đại diện theo pháp luật: Ông LIN JYUN WEI – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị T1.**

Địa chỉ liên hệ: **Công ty TNHH P, D10/89Q, Quốc lộ A, T, B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang.

3/ **Võ Thị Thanh T2** – sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

(*Chị **Kim T**, chị **Thanh T2**, chị **T1** có mặt tại phiên họp*

*Đại diện **Bảo hiểm xã hội tỉnh T** vắng mặt)*

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

* Theo đơn yêu cầu ngày 10/7/2022, chị **Võ Thị Kim T** trình bày:

Chị và chị **Võ Thị Thanh T2** – sinh ngày 11/3/1995 là chị em ruột. Vào khoảng tháng 9/2012, do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn, chị **Thanh T2** muốn tìm việc làm để có thu nhập phụ giúp cha mẹ, thời điểm đó chị **Thanh T2** chưa đủ tuổi để xin vào làm việc tại các công ty nên chị đã cho chị **Thanh T2** mượn chứng minh nhân dân để vào làm việc tại **công ty TNHH D**.

Sau thời gian thử việc, chị **Thanh T2** được chính thức ký hợp đồng lao động với **công ty D** với tên **Võ Thị Kim T**. Chị **Thanh T2** đã làm việc tại **công ty D** từ tháng 9/2012 đến tháng 3/2013 thì nghỉ việc. Trong thời gian làm việc, chị **Thanh T2** được **Công ty D** đóng bảo hiểm xã hội với số sổ 8212027088, nhưng do chị **Thanh T2** tự nghỉ việc nên không có nhận được sổ bảo hiểm cũng như quyết định nghỉ việc.

Cùng thời gian trên, chị **Kim T** làm việc tại **công ty TNHH F** và được đóng bảo hiểm xã hội với số sổ là 8212024368 (thời gian từ tháng 7/2012 đến tháng 02/2023).

Nay chị yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động được ký ngày 27/8/2012 giữa **Võ Thị Kim T** với **công ty TNHH D** bị vô hiệu để xoá quá trình đóng bảo hiểm xã hội số sổ 8212027088.

* Theo bản tự khai ngày 23/7/2024, người liên quan chị **Võ Thị Thanh T2** trình bày:

Chị với chị **Kim T** là chị em ruột nên chị có mượn chứng minh nhân dân của chị **Kim T** để xin vào làm việc tại **công ty TNHH D**. Sau thời gian thử việc chị được chính thức ký hợp đồng lao động mang tên **Võ Thị Kim T**. Chị làm việc tại **công ty D** từ tháng 9/2012 đến tháng 3/2013, làm ca hành chính từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút. Nhưng do bận việc gia đình không thể tiếp tục đi làm nên chị đã quyết định nghỉ việc với hình thức tự chấm dứt hợp đồng lao động. Do chị nghỉ việc ngang nên chị không có nhận được giấy chấm dứt hợp đồng lao động tại **Công ty D**. Sau khi chấm dứt hợp đồng lao động chị không nhận bất kỳ khoản tiền trợ cấp thất nghiệp hoặc khoản tiền bảo hiểm xã hội nào.

Cùng thời gian chị làm việc tại **Công ty D** thì chị **Kim T** cũng làm việc tại **Công ty TNHH F** và đóng bảo hiểm xã hội với số sổ là 8212024368 (thời gian từ tháng 7/2012 đến tháng 02/2023).

Nay chị đồng ý với yêu cầu của chị **Kim T** yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị (mang tên **Võ Thị Kim T**) với **Công ty TNHH D** bị vô hiệu để xoá quá trình đóng bảo hiểm xã hội số sổ 8212027088 từ tháng 9/2012 đến tháng 3/2013.

* Theo bản trình bày ý kiến ngày 05/8/2024, chị **Nguyễn Thị TI** đại diện uỷ quyền của **Công ty TNHH D** trình bày:

Theo dữ liệu trên hệ thống công ty còn lưu lại, có thông tin chị **Võ Thị Kim T** – sinh ngày 29/4/1994 vào xưởng ngày 20/8/2012, nghỉ không phép ngày 24/02/2013. Trong quá trình làm việc, người lao động được hưởng lương, đóng bảo hiểm và hưởng các phúc lợi khác theo chính sách công ty.

Theo Thông báo thụ lý việc lao động của Toà án về việc chị **Võ Thị Kim T** yêu cầu Toà án tuyên bố vô hiệu toàn bộ hợp đồng lao động được ký ngày 27/8/2012 giữa chị **Võ Thị Kim T** và **công ty TNHH D** để xoá quá trình đóng bảo hiểm xã hội số sổ 8212027088 với lý do chị **Võ Thị Kim T** đã cho chị **Võ Thị Thanh T2** mượn chứng minh nhân dân để chị **Thanh T2** ký kết hợp đồng lao động với **công ty TNHH D**. Khi nhận thông báo trên thì công ty mới biết được thông tin người làm việc cho công ty không phải chị **Võ Thị Kim T** mà là một người khác. Nếu thực tế có sự việc nêu trên thì đề nghị Toà án xử lý vụ việc theo đúng quy định pháp luật và không gây phương hại đến quyền lợi của người sử dụng lao động là **công ty TNHH D**.

* Theo Công văn số 1173/BHXH-TTKT ngày 31/7/2024, **Bảo hiểm xã hội tỉnh T** ý kiến:

Qua tra cứu dữ liệu Quản lý thu – sổ, thẻ mang tên **Võ Thị Kim T** – sinh ngày 29/4/1994 có 02 (hai) mã số bảo hiểm xã hội tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại đơn vị sử dụng lao động đã chốt quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, cụ thể:

- Tại mã số BHXH: 8212024368

Bà **Võ Thị Kim T** – sinh ngày 29/4/1994, giới tính nữ; căn cước công dân số 082194001297, nguyên quán: xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **Số E ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An**. Có thời gian quản lý thu chốt sổ như sau:

+ Từ tháng 7/2012 đến tháng 02/2023. Có thời gian làm việc đóng BHXH bắt buộc liên tục với chức danh công việc: Công nhân may, công nhân vận hành máy may công nghiệp, nhóm trưởng may, tổ trưởng may tại **Công ty TNHH F – Khu Công nghiệp T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chốt sổ đến hết tháng 02/2023 là 10 năm 08 tháng.

Qua kiểm tra dữ liệu, mã số BHXH: 8212024368 chưa thực hiện giải quyết chế độ BHXH 01 lần.

- Tại mã số BHXH: 8212027088

Bà **Võ Thị Kim T**, sinh ngày 29/4/1994, giới tính nữ: chứng minh nhân dân số 312203082, nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc do BHXH huyện châu **T3**, tỉnh Tiền Giang quản lý thu chốt sổ như sau:

+ Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2012: Khoa vụ **Công ty TNHH D1** – Lô BIV, **C, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; mức lương căn cứ đóng: 1.966.200 đồng.

+ Từ tháng 01/2013 đến tháng 02/2013: Khoa vụ Công ty TNHH D2 – Lô BIV, C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; mức lương căn cứ đóng: 2.303.200 đồng.

Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chốt sổ đến hết tháng 02/2013 là 06 tháng (Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại mã số BHXH này từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013 trùng toàn bộ thời gian đóng BHXH bắt buộc với mã số BHXH: 8212024368).

Qua kiểm tra dữ liệu, mã số BHXH 8212027088 chưa thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần.

Tại phiên họp: Người yêu cầu chị Kim T vẫn giữ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết với công ty D với thời gian làm việc từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013 mang tên Võ Thị Kim T bị vô hiệu.

Người liên quan đến yêu cầu chị Thanh T2 trình bày: Từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013 chị đã mượn chứng minh nhân dân của chị Kim T để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại công ty D. Chị làm việc được 06 tháng thì tự ý nghỉ việc nên chị không có nhận tiền bảo hiểm thất nghiệp hoặc bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào. Chị đồng ý với yêu cầu của chị Kim T và chị không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Chị T1 đại diện công ty D trình bày: Do chị Thanh T2 mượn chứng minh nhân dân của chị Kim T để ký kết hợp đồng lao động với công ty, nên công ty D hủy hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên. Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết việc lao động, Thẩm phán, Thư ký, thành phần giải quyết việc lao động đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Kim T và tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty D với chị Võ Thị Kim T (trên thực tế do chị Võ Thị Thanh T2 làm việc tại công ty) vô hiệu với thời gian làm việc từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bảo hiểm xã hội tỉnh T có ý kiến không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết việc lao động vắng mặt đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

[2] Về nội dung: Chị Võ Thị Thanh T2 lấy thông tin của chị Võ Thị Kim T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là hành vi lừa dối về chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác,

tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007.

Quá trình tố tụng, **Bảo hiểm xã hội tỉnh T** cung cấp thông tin chị **Võ Thị Kim T** tham gia BHXH với 02 mã số BHXH gồm: Mã BHXH số 8212024368 (có thời gian làm việc đóng BHXH bắt buộc liên tục với chức danh công việc: Công nhân may, công nhân vận hành máy may công nghiệp, nhóm trưởng may, tổ trưởng may tại **Công ty TNHH F – Khu Công nghiệp T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chốt sổ đến hết tháng 02/2023 là 10 năm 08 tháng). Mã số BHXH: 8212027088 (tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chốt sổ đến hết tháng 02/2013 là 06 tháng, thời gian đóng BHXH bắt buộc tại mã số BHXH này từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013 trùng toàn bộ thời gian đóng BHXH bắt buộc với mã số BHXH: 8212024368). Cả 02 số mã bảo hiểm xã hội chưa giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần.

Do đó, chị **Kim T** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 09/2012 đến tháng 02/2013 giữa chị **Võ Thị Kim T** (do chị **Võ Thị Thanh T2** mượn giấy chứng minh nhân dân và thực tế làm việc) với **Công ty TNHH D** vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Tòa án chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về lệ phí: Chị **Kim T** phải chịu lệ phí giải quyết việc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 được sửa đổi bổ sung 2002, 2006, 2007; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Võ Thị Kim T.**

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị **Võ Thị Kim T** với **Công ty TNHH D** thời gian làm việc từ tháng 9/2012 đến tháng 02/2013 vô hiệu.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị **Võ Thị Kim T** phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 0011584 ngày 17/7/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên chị **Kim T** đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Mai Thị Đào Oanh